

Bản án số: 87/2019/HSST
Ngày: 25/4/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Xuân Hải

2. Bà Nguyễn Thị Tạo.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2019/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình K, sinh năm 1983; tại Bắc Giang; ĐKKHKT và chỗ ở: Phường M, quận B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Đình Y và bà Lưu Thị M; Vợ: Nguyễn Thị Lan A; Có 2 con: lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; DCB số 082, lập ngày 29/12/2018 tại Công an quận Cầu Giấy; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/12/2018; **Hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.** Có mặt.

2. Trần Văn T, sinh năm 1982; tại Bắc Giang; ĐKKHKT và chỗ ở: Huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị M; Vợ là Nguyễn Thị H; Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; DCB số 085, lập ngày 24/12/2018 tại Công an quận Cầu Giấy; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/12/2018; **Hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.** Có mặt.

3. Đỗ Xuân L, sinh năm 1975; tại Bắc Giang; ĐKKHKT và chỗ ở: Huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn

giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Đỗ Minh L và bà Nguyễn Thị C; Vợ là Nguyễn Thị C; Có 02 con: con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không. DCB số 084, lập ngày 29/12/2018 tại Công an quận Cầu Giấy; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/12/2018; **Hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.** Có mặt.

4. Nguyễn Đình T, sinh năm 1997; tại Bắc Giang; ĐKKHTT và chỗ ở: Huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị L; Tiền án tiền sự: Không; DCB số 081, lập ngày 24/12/2018 tại Công an quận Cầu Giấy; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/12/2018; **Hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.** Có mặt.

5. Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1990; tại Bắc Giang; ĐKKHTT và chỗ ở: phường M, quận B, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Đình Y và bà Lưu Thị M; Vợ: Bùi Thị Thu H; Có 02 con: lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; DCB số 083, lập ngày 24/12/2018 tại Công an quận Cầu Giấy; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/12/2018; **Hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.** Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 20/12/2018, sau khi đi làm về Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình K, Nguyễn Đình Đ, Đỗ Xuân L, Trần Văn T ngồi nghỉ tại lán bạt trong bãi để vật liệu xây dựng cuối đường T, tổ 5, phường M, Cầu Giấy, Hà Nội Nguyễn Đình K thấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây bài có sẵn tại góc lán nên rủ mọi người đánh bạc dưới hình thức chơi Lg được thua bằng tiền. Khi chơi đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày thì T, K, Đ, L và T bị Công an phường M phát hiện bắt quả tang thu giữ gồm: 01 bộ bài và số tiền là 15.440.000 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc (Trong đó thu giữ của Nguyễn Đình T số tiền 980.000 đồng, Nguyễn Đình K 1.180.000 đồng, Nguyễn Đình Đ 200.000 đồng, Đỗ Xuân L là 2.990.000 đồng; Trần Văn T là 10.040.000 đồng và 50.000 tiền gạ).

Tại cơ quan công an, các bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 ngày 20/12/2018, tại bãi để vật liệu xây dựng cuối đường T, phường M, quận C, Hà Nội Nguyễn Đình K rủ mọi người đánh bạc dưới hình thức chơi Lg được thua bằng tiền. Luật chơi quy định:

Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia mỗi người 03 quân bài. Quy định cao điểm nhất là Sáp (khi 3 cây bài giống nhau như 5,5,5 hoặc A,A,A...), sau đó đến Lg (3 cây bài 4,5,6 hoặc 10,J,Q hoặc J,Q,K...) rồi đến điểm (tính điểm theo tên quân bài, A là 1 điểm; 10,J,Q,K là 0 điểm). Sau khi chia bài, từng người đặt tiền cược 10.000 đồng, ai thua bỏ tiền vào chợ tiền cược, ai không theo và không thua; mỗi lần tố không quá 50.000 đồng, không tố quá 03 lần thì phải lật bài để xác định thắng thua. Sau đó, tính điểm ai cao nhất thắng được tiền cược và tất cả tiền thua, được cộng cộng vào tiền tiếp theo. Nếu không ai tố thì người chia bài được tiền gà

Tại cơ quan công an, Nguyễn Đình Đ khai khi bắt đầu chơi Đ có khoảng 780.000 đồng và dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, Đ đang thua còn lại 200.000 đồng.

Nguyễn Đình T khai khi bắt đầu chơi có khoảng 900.000 đồng dùng đánh bạc, khi bị bắt T đang thắng, bị thu giữ số tiền 980.000 đồng.

Nguyễn Đình K khai nhận hành vi phạm tội, khi bắt đầu chơi K có 600.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt K bị thu giữ số tiền 1.180.000 đồng là tiền dưới chiếu bạc.

Đỗ Xuân L khai: khi bắt đầu chơi có khoảng 2.620.000 đồng dùng để đánh bạc, L bỏ ra 20.000 đồng để đánh trước, số tiền còn lại cất trong ví nếu thua hết số tiền trên, L bỏ tiền trong ví ra đánh tiếp. Khi bị bắt L bị thu giữ 2.990.000 đồng.

Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội, khi bắt đầu chơi T có 10.500.000 đồng dùng để đánh bạc, T bỏ ra trước 1.000.000 đồng để đánh bạc, nếu đánh hết thì sẽ dùng 9.500.000 đồng để đánh bạc tiếp. Khi bị bắt, T bị thu 540.000 đồng dưới chiếu bạc và 9.500.000 đồng trong ví

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là: 15.440.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ khác thu thập được. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là: 15.440.000 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Đối với số tiền 13.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đình K không liên quan đến vụ án, ngày 21/02/2019 Cơ quan CSĐT-Công an quận Cầu Giấy đã trả lại số tiền trên cho K.

Tại bản cáo trạng số 104 ngày 04/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình K, Nguyễn Đình Đ, Đỗ Xuân L, Trần Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm nêu trên và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 (đối với L); Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt:

- Nguyễn Đình K từ 8 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, hạn thử thách 16 đến 20 tháng.

- Trần Văn T từ 8 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, hạn thử thách 16 đến 20 tháng.

- Đỗ Xuân L từ 6 đến 8 tháng tù, cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 đến 16 tháng.

- Nguyễn Đình T từ 6 đến 8 tháng tù, cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 đến 16 tháng.

- Nguyễn Đình Đ từ 6 đến 8 tháng tù, cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 đến 16 tháng.

Miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tài sản hủy vật chứng gồm: 1 bộ bàn tủ lơ khơ 52 quân.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 15.440.000 đồng tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và tang vật thu được trong vụ án. Thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/12/2018, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình K, Nguyễn Đình Đ, Đỗ Xuân L, Trần Văn T đang đánh bạc bằng hình thức chơi Lg số phạt nhau bằng tiền tại bàn vật liệu xây dựng cuối đường T, tổ 5, phường M, quận C, thành phố Hà Nội thị trấn Công an phường M bắt quả tang. Thu giữ số tiền dùng để đánh bạc là 15.440.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, tiếp tay cho tệ nạn cờ bạc phát triển trong xã hội và gây ảnh hưởng xấu đến kinh tế và hạnh phúc của nhiều gia đình, bị dư luận xã hội lên án, pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo đều là những người có nhận thức pháp luật, biết hành vi đánh bạc bị nghiêm cấm, song do ham chơi bột phát, ý thức chấp hành pháp luật kém các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Xét đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo K là người khởi xướng, các bị cáo khác đều cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội;

Bị cáo T sử dụng số tiền để đánh bạc nhiều nhất là 10.500.000 đồng. Bị cáo L sử dụng số tiền để đánh bạc là 2.620.000 đồng. Bị cáo T, K, Đình sử dụng số tiền để đánh bạc là dưới 1.000.000 đồng.

Do vậy khi cân nhắc mức hình phạt bị cáo K, bị cáo T, bị cáo L là ngang nhau và cao hơn so với các bị cáo còn lại.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung: Khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử xem xét, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Các bị cáo nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo L có thời gian phục vụ trong quân ngũ, gia đình có công với cách mạng nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và còn có khả năng cải tạo tốt nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[5] Xử lý tang vật và án phí Đối với số tiền 15.440.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân các bị cáo dùng để đánh bạc, cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phỉn hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì ác lễ tr ên!

QUY ẾT ĐỊNH

Tuy ên b ớ: Các bị cáo Nguyễn Đình K, Trần Văn T, Đỗ Xuân L, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình Đ phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo L); Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- **Nguyễn Đình K 10 (mười)** tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 20 (**Hai mươi**) tháng, thời hạn kể từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường M, quận B, Hà Nội quản lý giám sát trong hạn thử thách của bản án.

- **Trần Văn T 10 (mười)** tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 20 (**Hai mươi**) tháng, thời hạn kể từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý giám sát trong hạn thử thách của bản án.

- **Đỗ Xuân L 08 (tám)** tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 16 (**mười sáu**) tháng, thời hạn kể từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang quản lý giám sát trong hạn thử thách của bản án.

- **Nguyễn Đình T 06 (sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 (**mười hai**) tháng, thời hạn kể từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang quản lý giám sát trong hạn thử thách của bản án.

- **Nguyễn Đình Đ 06 (sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 (**mười hai**) tháng, thời hạn kể từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường M, quận B, Hà Nội quản lý giám sát trong hạn thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo.

Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mục A danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 15.440.000 đồng.

- Tịch thu tài sản hñy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 c ãy.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 149-GN/THA-CA ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy và Giấy nộp tiền của Công an quận Cầu Giấy ngày 04/4/2019 vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước Cầu Giấy).

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy,
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Ngọc Hà